



Phụ lục II
MỨC PHÍ BẢO HIỂM
VÀ MỨC KHẨU TRỪ BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẤT BUỘC
(Kèm theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP
ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)

I. MỨC PHÍ BẢO HIỂM (CHUA BAO GỒM THUẾ GTGT)

1. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng, mức phí bảo hiểm được xác định bằng số tiền bảo hiểm tối thiểu nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm. Căn cứ vào mức độ rủi ro của từng cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận tỷ lệ phí bảo hiểm không thấp hơn tỷ lệ phí bảo hiểm sau:

STT	Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ	Mức khấu trừ (loại)	Tỷ lệ phí bảo hiểm /năm (%)
1	Học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trường dạy nghề, trường phổ thông và trung tâm giáo dục; nhà trẻ, trường mẫu giáo	A	0,05
2	Bệnh viện, nhà điều dưỡng và các cơ sở y tế khám bệnh, chữa bệnh khác	A	0,05
3	Trung tâm hội nghị, nhà rap hát, hội trường nhà văn hóa, rap chiếu phim, rap xiếc; nhà thi đấu thể thao trong nhà; sân vận động, vũ trường, cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí đông người; công trình công cộng khác		
3.1	Vũ trường, cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí đông người	B	0,4
3.2	Rạp chiếu phim; nhà thi đấu thể thao trong nhà; sân vận động	A	0,15
3.3	Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, rap xiếc; công trình công cộng khác	A	0,1
4	Bảo tàng, thư viện, triển lãm, cơ sở nhà lưu trữ; di tích lịch sử, công trình văn hóa, nhà hội chợ		
4.1	Bảo tàng, thư viện, nhà lưu trữ; di tích lịch sử, công trình văn hóa	A	0,075
4.2	Triển lãm; nhà hội chợ	A	0,12
5	Chợ kiên cố, bán kiên cố; trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bách hóa		
5.1	Trung tâm thương mại	A	0,06
5.2	Siêu thị, cửa hàng bách hóa	A	0,08
5.3	Chợ kiên cố, bán kiên cố	B	0,5
6	Cơ sở phát thanh, truyền hình, bưu chính viễn thông	A	0,075
7	Trung tâm chỉ huy, điều độ, điều hành, điều khiển	A	0,07
8	Cảng hàng không, cảng biển, cảng thủy nội địa, bến xe; bãi đỗ; gara ô tô; nhà ga hành khách đường sắt; ga hàng hóa đường sắt		
8.1	Cảng biển, cảng thủy nội địa, bến xe; bãi đỗ; nhà ga hành khách đường sắt	A	0,1

STT	Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ	Mức khấu trừ (loại)	Tỷ lệ phí bảo hiểm /năm (%)
8.2	Gara ô tô; ga hàng hóa đường sắt	B	0,12
8.3	Cảng hàng không	A	0,08
9	Nhà chung cư, nhà đa năng, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ		
9.1	Nhà chung cư có hệ thống chữa cháy tự động (springkler), nhà đa năng, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ	A	0,05
9.2	Nhà chung cư không có hệ thống chữa cháy tự động (springkler)	A	0,1
10	Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước; viện, trung tâm nghiên cứu, trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác	A	0,05
11	Hầm lò khai thác than, hầm lò khai thác các khoáng sản khác cháy được; công trình giao thông ngầm, công trình trong hang hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ	B	0,4
12	Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, cơ sở khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng, bảo quản dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, cơ sở sản xuất, chế biến hàng hóa khác cháy được	B	0,35
13	Kho vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, kho sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, cảng xuất nhập vật liệu nổ, dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, khí đốt.	B	0,3
14	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cửa hàng kinh doanh khí đốt	B	0,3
15	Nhà máy điện, trạm biến áp từ 110 KV trở lên		
15.1	Nhà máy nhiệt điện	A	0,1
15.2	Nhà máy thủy điện, nhà máy phong điện và nhà máy điện khác	A	0,07
15.3	Trạm biến áp	A	0,12
16	Nhà máy đóng tàu, sửa chữa tàu; nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng máy bay	A	0,1
17	Kho hàng hóa, vật tư cháy được hoặc hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được; bãi hàng hóa, vật tư cháy được		
17.1	Kho hàng hóa, vật tư cháy được	B	0,2
17.2	Hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được	A	0,075
17.3	Bãi hàng hóa, vật tư cháy được	B	0,1
18	Công trình sản xuất công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, C, D, E thuộc dây chuyền công nghệ sản xuất chính		
18.1	a) Công trình sản xuất công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, C (trừ công trình sản xuất gỗ, giày) b) Công trình sản xuất gỗ c) Công trình sản xuất giày	B	0,2 0,5 0,35
18.2	Công trình sản xuất công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy nổ D, E	A	0,15
19	Cơ sở, công trình có hạng mục hay bộ phận chính nếu xảy ra cháy nổ ở đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới toàn bộ cơ sở, công trình hoặc có hạng mục, bộ phận mà trong quá trình hoạt động thường xuyên có chất nguy hiểm cháy, nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây:		
19.1	Khí cháy	B	0,167
19.2	Chất lỏng	B	0,2
19.3	Bụi hay xơ cháy được; các chất rắn, hàng hóa, vật tư là chất rắn cháy được	B	0,7
19.4	Các chất có thể cháy, nổ hoặc sinh ra chất cháy, nổ khi tác dụng với nhau	B	0,6
19.5	Các chất có thể cháy, nổ hoặc sinh ra chất cháy, nổ khi tác dụng với nước hay với oxy trong không khí	B	0,5

Ghi chú:

A, B là các ký hiệu về loại mức khấu trừ quy định tại điểm b khoản 1 Mục II Phụ lục này.

2. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên và cơ sở hạt nhân: Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận.

II. MỨC KHẤU TRỪ BẢO HIỂM

1. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng:

a) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại A quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này: Mức khấu trừ bảo hiểm tối đa là 1% số tiền bảo hiểm và không thấp hơn mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại điểm c khoản này.

b) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại B quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này: Mức khấu trừ bảo hiểm tối đa là 10% số tiền bảo hiểm và không thấp hơn mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại điểm c khoản này.

c) Trong mọi trường hợp, mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại điểm a và điểm b khoản này không thấp hơn mức khấu trừ bảo hiểm sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số tiền bảo hiểm	Mức khấu trừ bảo hiểm
Đến 2.000	4
Trên 2.000 đến 10.000	10
Trên 10.000 đến 50.000	20
Trên 50.000 đến 100.000	40
Trên 100.000 đến 200.000	60
Trên 200.000	100

2. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên và cơ sở hạt nhân: Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức khấu trừ bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận./.